

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8052-1: 2009

Xuất bản lần 1

**TẤM LỢP BITUM DẠNG SÓNG
PHẦN 1: YÊU CẦU KỸ THUẬT**

Bitumen corrugated sheets -

Part 1: Specifications

HÀ NỘI – 2009

Lời nói đầu

TCVN TCVN 8052-1:2009 do Viện Kiến trúc Nhiệt đới - Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội biên soạn, Bộ Xây dựng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 8052 Tẩm lợp bitum dạng sóng gồm 2 phần:

- **TCVN 8052-1 : 2009 Phần 1 : Yêu cầu kỹ thuật.**
- **TCVN 8052-2 : 2009 Phần 2 : Phương pháp thử.**

Tấm lợp bitum dạng sóng -

Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật

Bitumen corrugated sheets -

Part 1: Specifications

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật áp dụng cho tấm bitum dạng sóng dùng lợp mái nhà và công trình xây dựng.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả sửa đổi, bổ sung (nếu có).

EN 13501-5, *Fire classification of construction products and building elements* □ *Part 5: Classification using data from external fire exposure to roofs tests* (Phân loại cháy trong các sản phẩm xây dựng và các cấu kiện xây dựng □ Phần 5: Phân loại sử dụng cơ sở dữ liệu từ tính chịu lửa bên ngoài của mái).

TCVN 8052-2:2009, Tấm lợp Bitum dạng sóng - phần 2: Các phương pháp thử.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Các thuật ngữ trong tiêu chuẩn này được hiểu như sau:

3.1

Mái có độ dốc cao (pitched roof):

Mái có độ dốc bằng hoặc lớn hơn 15 %.

3.2

Mái có độ dốc thấp (low pitched roof)

Mái có độ dốc từ 8 % đến 15 %.

3.3

Mái vòm cuốn (tunnel roof):

Mái có bán kính vòm mái lớn hơn 5 m.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Sai lệch kích thước

Sai lệch kích thước cơ bản đối với các loại tấm lợp dạng sóng được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1- Mức sai lệch kích thước

Kích thước danh nghĩa	Mức sai lệch cho phép
Chiều dài	+ 1,0% - 0,2 %
Chiều rộng	± 2 %
Chiều dày	Theo nhà sản xuất công bố
Chiều cao sóng	Theo nhà sản xuất công bố
Bước sóng	± 3 %

4.2. Các yêu cầu cơ lý của sản phẩm:

Chỉ tiêu cơ lý yêu cầu đối với các loại tấm lợp dạng sóng được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2 - Các chỉ tiêu cơ lý của sản phẩm

Chỉ tiêu	Mức quy định/ sản phẩm
1. Độ bền uốn, Mpa (N/mm ²) +Loại 1: không nhỏ hơn +Loại 2: lớn hơn	14 7
2. Độ bền kéo rách, N +Loại 1: lớn hơn +Loại 2: lớn hơn	200 150
3. Tính không thấm nước (thời gian xuyên nước), h,. không nhỏ hơn	48
4. Hệ số truyền nhiệt, W/m ² .K, nhỏ hơn	7
5. Độ ồn va đập, dB, không lớn hơn	50
6. Tỷ lệ chất hữu cơ, % + Loại 1: lớn hơn + Loại 2: nhỏ hơn hoặc bằng	70 70
7. Tính đồng nhất của sản phẩm	Đạt yêu cầu
8. Khối lượng, sai lệch cho 1m ² sản phẩm, %	± 10

4.3 Yêu cầu bền môi trường và điều kiện thời tiết tự nhiên

4.3.1 Phản ứng với lửa

Khi được thử nghiệm theo TCVN 8052-2:2009, yêu cầu tối thiểu phải đạt là Loại E (EN 13501-5).

4.3.2 Độ bền kéo rách sau thí nghiệm già hóa nhiệt

Khi được thử nghiệm theo TCVN 8052-2:2009, độ bền kéo rách phải không thấp hơn các giá trị ngưỡng ban đầu.

4.3.3 Tính không thấm nước sau thí nghiệm già hóa nhiệt

Khi được thử nghiệm theo TCVN 8052-2:2009, không một giọt nước nào được thấm qua vật liệu mái sau 48 giờ.

4.3.4 Khả năng chống ăn mòn đối với sương muối, axit, các chất kiềm

Khi được thử nghiệm theo TCVN 8052-2:2009, khả năng chống ăn mòn phải được chỉ rõ:

- Sau 800 giờ thử nghiệm, nếu không có dấu hiệu ăn mòn thì vật liệu được cho là không có sự ăn mòn đối với sương muối, và/hoặc với axit, và/hoặc với các chất kiềm.
- Để đạt yêu cầu về chống ăn mòn, có thể phủ hoặc sơn thêm một lớp lên các sản phẩm lợp mái.

4.3.5 Khả năng chống tia tử ngoại và nước

Khi được thử nghiệm theo TCVN 8052-2:2009, khả năng chống tia tử ngoại và nước phải được chỉ rõ: Sau 800 giờ thử nghiệm, không có vết nứt nào xuất hiện trên bề mặt của các sản phẩm lợp mái (sự thay đổi màu sắc không được tính đến).

4.3.6 Khả năng chống va đập

Khi được thử nghiệm theo TCVN 8052-2:2009, khả năng chống va đập phải không thấp hơn giá trị do nhà sản xuất công bố (MDV).

5. Phương pháp thử Theo TCVN 8052-2:2009.

6. Ghi nhãn, bao gói

Tấm lợp bitum dạng sóng phải được bao gói thích hợp. Trên bao bì và các tài liệu giao dịch đi kèm sản phẩm cần có ít nhất các thông tin sau:

- tên hoặc tên viết tắt của nhà sản xuất;
 - thương hiệu của sản phẩm hay ký hiệu khác được dùng để nhận biết sản phẩm;
 - loại của sản phẩm;
 - chiều dài và chiều rộng danh nghĩa;
 - độ dốc và chiều cao sóng;
 - viện dẫn tiêu chuẩn này.
-

Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam chịu trách nhiệm xuất bản, phát hành và giữ bản quyền Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN). Không được in, sao chụp TCVN nếu chưa được phép của Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam.

Địa chỉ: Trung tâm Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam
Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (84-4) 37564269/37562807 * Fax: (84-4) 38361771
Email: info@vsqc.org.vn * Website: www.vsqc.org.vn

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced or utilized in any form or by any means, electronic or Mechanical, including photocopying and microfilm, without permission in writing from Vietnam Standards and Quality Centre (VSQC).

Address: Vietnam Standards and Quality Centre (VSQC)
8 Hoang Quoc Viet str, Cau Giay dist, Ha Noi, Viet Nam
Tel: (84-4) 37564269/37562807 * Fax: (84-4) 38361771
Email: info@vsqc.org.vn * Website: www.vsqc.org.vn